

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1031/2022/HS-PT

Ngày 06 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

dân thành phố Hà Nội

Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 892/2022/HSPT ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn L và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo :

1. Vũ Văn L (tên gọi khác không), sinh năm 1971; giới T2h: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở Khu đô thị Đại Thanh, T1, Tr, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp tự do; trình độ học vấn 02/12; con ông Vũ Văn G và bà Lê Thị Đ (đã chết); vợ Nguyễn Thị L và có 2 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 28/3/1995, Vũ Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 3 năm về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải” (đã được xóa án tích); hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Tiến D (tên gọi khác không), sinh năm 1983; giới T2h: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở số nhà 58, ngõ 109, Tổ 15, phường K, quận Đ, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông Đỗ Văn Th và bà Lý Thị Ch; vợ Nguyễn Thị X (đã ly hôn) và có 3 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự không; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn N (tên gọi khác không), sinh năm 1983; giới T2h: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở số nhà 50, ngõ 110, Tổ 15, phường K, quận

Đ, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Thế V (đã chết) và bà Đỗ Thị H; bị cáo có 2 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Tr thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tranh giành khách đi taxi, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/7/2021, Vũ Văn L, Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N và một nhóm nam thanh niên (khoảng bốn đến năm người, hiện chưa xác định được nhân thân) đi đến khu vực vỉa hè bên phải cổng phụ Bệnh viện K3, đại lộ Chu Văn An, xã T, huyện Tr, Hà Nội gặp anh Phan Văn Th1, sinh năm: 1985, trú tại: Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, anh Th1 đang đứng cùng với Đỗ Văn T1 và một số người khác cùng là lái xe của hãng taxi G7. Tại đây, D, N và một số nam thanh niên đi cùng đã chửi và nói với anh Th1 “Mày ở đâu biến khỏi khu vực này...”. Thấy hai bên tranh cãi, T1 đứng ra nói chuyện với nhóm của D, N để can ngăn thì bị D và N xông vào dùng tay chân không dấm, đá làm T1 ngã xuống đất sau đó N và D tiếp tục lao vào dấm, đá vào vùng đầu, mặt của T1 gây thương tích. T1 vùng lên bỏ chạy về phía đường Nguyễn Xiển thì bị D và N đuổi theo, D dùng tay phải dấm vào vùng mắt trái của T1. Thấy anh T1 bị đánh, anh Th1 xông vào can ngăn thì bị L và một số thanh niên đi cùng (trong đó bước đầu xác định có tên là Chiến và Bắc) đuổi đánh. Chiến và Bắc trực tiếp dùng tay không dấm vào mặt anh Th1 gây thương tích sau đó anh Th1 lên taxi lái xe bỏ chạy. Được nhóm bạn của T1 đứng ra can ngăn, nhóm L, D, N bỏ đi.

Khoảng 10 phút sau, trong lúc T1 gọi bạn là các anh Vũ Văn T2 (Sinh năm: 1976, trú tại: xã T, huyện Tr, Hà Nội) và Hoàng Đình Xuân (Sinh năm: 1976, trú tại: xã T, huyện Tr, Hà Nội) đến để đưa T1 đi bệnh viện thì D đi xe ô tô đến sau đó tiếp tục xông đến chửi T1. Khi T1 và D đang cãi chửi nhau thì D lấy điện thoại gọi thêm người đến nên T1 dùng tay dấm vào đầu, dùng chân đạp vào người D làm D mất thăng bằng chúi đầu vào xe ô tô dẫn đến bị thương, chảy máu. D ôm đầu bỏ chạy sau đó được bạn là anh Lê Như Tr2 (Sinh năm: 1979, trú tại: xã Ph, huyện U, Hà Nội) đưa đi bệnh viện. T1 cũng được anh T2 đưa đi bệnh viện khám chữa.

Cùng ngày, anh Đỗ Văn T1 và anh Lê Như Tr2 đến Cơ quan Công an trình báo nội dung sự việc.

Thương tích của Đỗ Văn T1 được xác định như sau: Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 09/7/2021 thể hiện: “Sung phù nề mắt trái, mắt trái không mở được; Sung gò má phải. Chụp CLVT thể hiện: Không thấy hình ảnh tụ máu ở tổ chức não và màng não trên phim. Hình ảnh vỡ thành trong hốc mắt trái, tràn khí – dịch phía sau nhãn cầu trái, tụ dịch xoang sàng và xoang hàm trái”.

Thương tích của Đỗ Tiến D được xác định như sau: Tại Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Quân y 103 thể hiện: D vào viện ngày 09/7/2021 với tình

trạng “Vết thương rách da định phải dài 3cm, cầm phải dài 2cm, bờ mép nhám nhở, ít dị vật, còn rỉ máu, sưng nề môi dưới, xây xát da khuỷu tay phải”.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Đỗ Văn T1 và Đỗ Tiến D nhưng T1 và D từ chối đi giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị xử lý người gây ra thương tích cho mình.

Quá trình xảy ra vụ việc, anh Phan Văn Th1 bị thương tích nhẹ nên không đi khám thương, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Do vụ việc các đối tượng tranh giành khách đi xe taxi dẫn đến chửi bới, hò hét, đe dọa, đua đánh nhau tại khu vực Cổng sau Bệnh viện K, đại lộ Chu Văn An, xã T, Tr, Hà Nội ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an N trật tự, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn xã T, huyện Tr, Hà Nội. Ủy ban nhân dân xã T có công văn số 287/UBND ngày 04/11/2021 đề nghị các cơ quan tổ tụng huyện Tr xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo các bị cáo Vũ Văn L, Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 08 (T1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Vũ Văn L, Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ hành vi của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các đối tượng liên quan và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 09/7/2021, tại khu vực cổng phụ Bệnh viện K3 T do mâu thuẫn trong việc tranh chấp khách đi taxi, Vũ Văn L, Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N và một nhóm nam thanh niên (hiện chưa xác định được nhân thân) đã có hành vi đuổi đánh nhau với anh Phan Văn Th1 và anh Vũ Văn T1, gây mất trật tự tại khu vực cổng Bệnh viện là nơi đông người cần đảm bảo trật tự giao thông cho bệnh nhân đến thăm khám, cấp cứu kịp thời, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Với các hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội có mức độ, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc trước đó giữa bị cáo L và anh Th1 có tranh giành khách đi taxi, nên khi được L đặt vấn đề đi gặp anh Th1 để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân các bị cáo N, D chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo L nhân thân tuy có 01 tiền án nhưng đã xóa từ lâu; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ Tr2h nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng. Theo quy định của pháp luật, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo. Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo L là 16 tháng, các bị cáo D, N là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của

những người liên quan và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 09/7/2021, tại khu vực cổng phụ Bệnh viện K3, đại lộ Chu Văn An, xã T, huyện Tr, Hà Nội, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp khách đi taxi, Vũ Văn L, Đỗ Tiên D, Nguyễn Văn N và một nhóm nam thanh niên (hiện chưa xác định được nhân thân) đã chửi bới anh Phan Văn Th1. D, N cùng một số đối tượng đã chửi bới, xông vào dùng tay chân không đảm, đá anh Đỗ Văn T1. Anh T1 vùng lên bỏ chạy về phía đường Nguyễn Xiển thì bị D và N đuổi đánh. Anh Th1 vào can ngăn thì bị L cùng một số thanh niên đi cùng đuổi đánh, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an N trật tự tại Công bệnh viện cũng như tình hình an N trật tự tại địa phương. Với các hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Văn L, Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đặc biệt Công bệnh viện là nơi đông người cần đảm bảo an N trật tự để phục vụ cho bệnh nhân đến thăm khám và điều trị. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn coi thường pháp luật, cố ý phạm tội, có hành vi đuổi đánh nhau, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an N trật tự tại địa phương và gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo Vũ Văn L có mâu thuẫn với anh Phan Văn Th1 nên kể lại cho Đỗ Tiên D và Nguyễn Văn N, sau đó các bị cáo rủ nhau đi tìm anh Th1 để giải quyết mâu thuẫn nên bị cáo L có vai trò cao nhất, nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích; các bị cáo Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N là đồng phạm giúp sức, có vai trò ngang nhau. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội có mức độ, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do giữa bị cáo L và anh Th1 cùng làm nghề lái xe taxi chở khách có mâu thuẫn từ trước về tranh khách đi xe nên khi L nói chuyện lại với D và N thì cả bọn rủ nhau đi gặp anh Th1 để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo N, D nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo L tuy có 01 tiền án nhưng đã được xóa từ lâu (tiền án năm 1995), từ đó đến nay bị cáo chấp hành pháp luật không có vi phạm gì. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo L, N, D xuất trình tài liệu, theo đó các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính, bị cáo N tích cực tham gia phong trào “thương người như thể thương thân, lá lành đùm lá rách” tại địa phương ủy hộ quỹ vì người nghèo năm 2022, bị cáo D có bác ruột là liệt sỹ; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, theo quy định của pháp luật, xét thấy không

cần thiết bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 08 (T1) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng; khoản 1 Điều 318 Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn L, Đỗ Tiến D, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06/12/2022.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Tr, HN;
- Công an huyện Tr, HN;
- TAND huyện Tr, HN;
- Chi cục THADS huyện Tr, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang